

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 05/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Ông Phạm Văn Hễ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 698/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung T (tên gọi khác: Châu); sinh năm: 1987 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 168/75/21C Nguyễn Cư T, phường Nguyễn Cư T, Quận D, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Xuân H; có vợ và 01 con sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: Ngày 14/7/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2007; ngày 12/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2014; ngày 04/3/2016 Tòa án nhân dân Quận X, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2016; Bị tạm giam từ ngày 25/7/2017 (có mặt)

2. Phạm Phú B (tên gọi khác: Hoài); sinh năm: 1993 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 391/139 Trần Hưng D, phường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 170/135 đường B, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Phạm Phú T

(chết) và bà Võ Quốc N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 25/7/2017 (có mặt).

Người bị hại:

Ông Dariusz S, sinh năm: 1967, quốc tịch Ba Lan (vắng mặt)

Lưu trú: 328 Võ Văn K, phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2017, Phạm Phú B điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 52P8-9308, lưu thông trên đường Phạm Ngũ L (bên hông khu A Công viên 23/9) thì gặp Lê Trung T. Lúc này, T rủ B đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật; B đồng ý và điều khiển xe chở T đi. Khi đến giao lộ Phạm Ngũ L - Nguyễn Thị N, phường Phạm Ngũ L, quận D, T thấy ông Dariusz S đang đi bộ trên lề đường Nguyễn Thị N, hướng từ Phạm Ngũ L về đường Lê L tại khu B Công viên 23/9. Ông Dariusz S đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 để tìm địa điểm Bảo tàng chiến tranh. T nói B điều khiển xe chạy áp sát để T giật điện thoại di động của ông Dariusz S. B điều khiển xe chạy trên lề đường áp sát từ phía sau lên bên phải của ông Dariusz S để T ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại của ông Dariusz S. Sau đó, B tăng ga xe chở T tẩu thoát. Ông Dariusz S tri hô. Các anh Bùi Văn C, Trần Hùng S và Tô Quốc T chứng kiến vụ việc đã đuổi theo xe của B và T. Khi đến trước nhà số 7 Nguyễn Văn T, phường B, Quận D, Lê Trung T và Phạm Phú B bị té ngã xuống đường. Các anh C, S, T đã bắt giữ được T và B cùng tang vật, phương tiện gây án giao Công an phường Phạm Ngũ L, Quận D xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 471/CT-VKS-P2 ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 04 – 05 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phú B từ 03 – 04 năm tù.

Bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung T và Phạm Phú B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định trị giá tài sản... nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2017, Phạm Phú B điều khiển xe mô tô hiệu Wave lưu thông trên đường Phạm Ngũ L (bên hông khu A Công viên 23/9) thì gặp Lê Trung T. Lúc này, T rủ B đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật; B đồng ý và điều khiển xe chở T đi. Khi đến giao lộ Phạm Ngũ L - Nguyễn Thị N, phường Phạm Ngũ L, Quận D, T thấy ông Dariusz S đang đi bộ trên lề đường Nguyễn Thị N đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 tìm địa điểm Bảo tàng chiến tranh. T nói B điều khiển xe chạy áp sát để T giật điện thoại di động của ông Dariusz S. B điều khiển xe chạy trên lề đường áp sát từ phía sau lên bên phải của ông Dariusz S để T ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại của ông Dariusz. Sau đó, B tăng ga xe chở T tẩu thoát. Ông Dariusz S tri hô. Các anh Bùi Văn C, Trần Hùng S và Tô Quốc T chứng kiến vụ việc đã đuổi theo xe của B và T. Khi đến trước nhà số 7 Nguyễn Văn T, phường B, Quận D, Lê Trung T và Phạm Phú B bị té ngã xuống đường. Các anh C, S, T đã bắt giữ được T và B cùng tang vật, phương tiện gây án giao Công an phường Phạm Ngũ L, Quận D xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-ĐGTS ngày 29/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận 1 kết luận điện thoại di động nêu trên trị giá 7.767.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất liều lĩnh, các bị cáo đã dùng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 trị giá 7.767.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa du lịch, làm giảm niềm tin của người nước ngoài đối với

Việt Nam nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Trung T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ khai báo T khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; riêng bị cáo B phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Với các tình tiết trên, cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự: ông Dariusz S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

Về tang vật vụ án:

Xét thấy 01 điện thoại di động LG màu đỏ, số Imei 355425-01-725791-6, số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là của bị cáo Phạm Phú B, số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng thu của bị cáo Lê Trung T không liên quan đến vụ án nên giao trả.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy Honda Wave α, biển số: 52P8-9308, số khung: RLKCG6LK5A-201766, số máy: VLKCQ1P50FMG-000201766.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T (tên gọi khác: Châu), Phạm Phú B (tên gọi khác: Hoài) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999 (đối với bị cáo Lê Trung T)

Xử phạt bị cáo Lê Trung T (tên gọi khác: Châu) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

Áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999 (đối với bị cáo Phạm Phú B)

Xử phạt bị cáo Phạm Phú B (tên gọi khác: Hoài) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự: Giao trả cho bị cáo Phạm Phú B 01 điện thoại di động LG màu đỏ, số Imei 355425-01-725791-6, số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Giao trả cho bị cáo Lê Trung T số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy Honda Wave α, biển số: 52P8-9308, số khung: RLKCG6LK5A-201766, số máy: VLKCQ1P50FMG-000201766.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 78/18 ngày 30/11/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1) (1)
- Cục THA-DS; (2)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam PC81B (2)
- Phòng THA-HS; (2)
- Phòng PC 53-CATP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thu Lan